

CHẤT VẤN CỦA QUỐC HỘI THÚC ĐẨY HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

HỒ THỊ HƯƠNG*

Xuất phát từ thực trạng hệ thống pháp luật khoa học - công nghệ còn nhiều bất cập, bài viết phân tích thực trạng hoạt động chất vấn của Quốc hội cũng như đánh giá tác động của hoạt động khoa học - công nghệ đến quá trình hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Chất vấn; Quốc hội; khoa học - công nghệ; hoàn thiện pháp luật.

Given the current shortcomings in the legal system regarding science and technology, this article focuses on analyzing the practices of parliamentary questioning and evaluating the impact of science and technology activities on the legislative improvement process in this field. On this basis, the article proposes solutions to enhance the effectiveness of parliamentary questioning, thereby contributing to the improvement of the legal system on science and technology to meet the country's developmental needs in the new period.

Keywords: Parliamentary questioning; National Assembly; science and technology; legislative improvement.

NGÀY NHẬN: 23/7/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 03/9/2025

NGÀY DUYỆT: 18/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.356.2025.1291>

1. Đặt vấn đề

Khoa học - công nghệ được xem là động lực then chốt cho sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, đặc biệt

trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ. Để khoa học - công nghệ phát huy tối đa vai trò này, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, hiệu quả là vô cùng quan trọng. Hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ cần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; đồng thời, giải quyết những thách

thức mới phát sinh trong quá trình phát triển khoa học - công nghệ.

Với vai trò chủ trì xây dựng pháp luật, Quốc hội có trách nhiệm hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ, tạo nền tảng cho phát triển. Bên cạnh thẩm tra dự thảo luật, Quốc hội chủ động tham gia quá trình này thông qua giám sát và nắm bắt thực tiễn. Chất vấn là công cụ hữu hiệu để đại biểu Quốc hội phát hiện những hạn chế,

* ThS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

bất cập của hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về khoa học - công nghệ nói riêng, từ đó yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải trình và khắc phục.

2. Cơ sở lý luận và pháp lý về chất vấn và khoa học - công nghệ

Khung pháp lý về hoạt động chất vấn của Quốc hội được quy định trong nhiều văn bản pháp luật, trong đó Điều 70 *Hiến pháp* năm 2013 quy định Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 là văn bản pháp luật chuyên biệt, quy định chi tiết về hoạt động giám sát của Quốc hội, trong đó có hoạt động chất vấn. *Luật* này quy định rõ về chủ thể chất vấn (đại biểu Quốc hội), đối tượng bị chất vấn (Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước), nội dung chất vấn, trình tự, thủ tục chất vấn và trách nhiệm trả lời chất vấn. Đặc biệt, *Luật* nhấn mạnh trách nhiệm của người bị chất vấn phải trả lời đầy đủ, trung thực các vấn đề được nêu; đồng thời, đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập (nếu có).

Ngoài ra, *Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội* ban hành kèm Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nội quy kỳ họp ban hành kèm Nghị quyết số 71/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội cũng quy định cụ thể hơn về quy trình chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội, bao gồm việc gửi câu hỏi chất vấn, thời gian chất vấn, hình thức trả lời chất vấn (trả lời trực tiếp tại phiên họp hoặc trả lời bằng văn bản).

Các văn bản pháp luật nêu trên tạo thành một khung pháp lý thống nhất, điều chỉnh hoạt động chất vấn của Quốc hội, bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả của hoạt động giám sát, trong đó có giám sát hoạt động quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ.

Hiến pháp, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân cùng các văn bản liên quan đã quy định rõ về quyền chất vấn của đại biểu Quốc hội và trách nhiệm trả lời chất vấn của các cơ quan nhà nước.

Hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ tại Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, phản ánh sự thay đổi trong nhận thức và ưu tiên của Nhà nước đối với lĩnh vực này. Các văn bản pháp luật, bao gồm: *Luật Khoa học và công nghệ* năm 2013, *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022); các nghị định, thông tư, hướng dẫn liên quan. Hệ thống pháp luật hiện hành đã tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ không chỉ nhằm khắc phục các bất cập hiện tại mà còn phải tạo môi trường pháp lý thuận lợi để khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Điều này đòi hỏi Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan cần phối hợp chặt chẽ để xây dựng các chính sách pháp luật toàn diện, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học - công nghệ trên thế giới.

3. Thực trạng chất vấn của Quốc hội về khoa học - công nghệ

Những năm qua, Quốc hội chú trọng đến lĩnh vực khoa học - công nghệ trong các phiên chất vấn, đặc biệt khi khoa học - công nghệ ngày càng trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Chẳng hạn, tại phiên họp tháng 3/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV), đã có 46 đại biểu đăng ký chất vấn, 30 đại biểu trực tiếp chất vấn Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hiệu quả ứng dụng kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học trong thực tế đời sống xã hội; công tác kiểm soát nhập khẩu công nghệ trong sản xuất - kinh doanh, dịch vụ; ứng dụng khoa học - công nghệ thúc đẩy tăng

năng suất lao động; ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội¹.

Tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội (khóa XV) đã có 122 đại biểu Quốc hội đăng ký chất vấn Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trực tiếp tại hội trường có 32 đại biểu tham gia chất vấn, gồm có 20 đại biểu đặt câu hỏi và 12 đại biểu tham gia tranh luận. Tại phiên chất vấn, nhiều vấn đề khoa học - công nghệ đã được đặt ra nhằm cải thiện khung pháp lý và hiệu quả quản lý, như: Chiến lược phát triển khoa học - công nghệ quốc gia; giải pháp đẩy mạnh ứng dụng và triển khai những thành tựu, sản phẩm khoa học - công nghệ tiên tiến vào cuộc sống².

Nội dung các câu hỏi chất vấn thường phản ánh được tính thời sự của các vấn đề khoa học - công nghệ, như: nhu cầu chuyển đổi số, phát triển công nghệ xanh hay giải quyết các thách thức trong sở hữu trí tuệ, đầu tư và tài chính cho khoa học - công nghệ, cơ chế quản lý, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực khoa học - công nghệ. Tuy nhiên, mức độ sâu sắc của câu hỏi đôi khi còn hạn chế, chủ yếu dừng ở việc nêu vấn đề mà chưa đi sâu vào nguyên nhân gốc rễ hoặc đề xuất giải pháp cụ thể.

Bên cạnh đó, các câu trả lời chất vấn từ các bộ trưởng, đặc biệt là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thường tập trung vào việc trình bày hiện trạng và giải pháp đang triển khai. Tuy nhiên, không ít trường hợp, câu trả lời còn mang tính chất báo cáo thành tích hơn là đi thẳng vào vấn đề mà đại biểu nêu ra. Một số câu trả lời chưa đủ rõ ràng, cụ thể, hoặc thiếu trách nhiệm giải trình, khiến cho các đại biểu không hài lòng và yêu cầu làm rõ thêm.

Sau các phiên chất vấn, một số cam kết cụ thể đã được đưa ra, như việc thiết lập cơ chế xây dựng các khu đô thị khoa học khi sửa đổi *Luật Khoa học và công nghệ*, *Luật Công nghệ cao*; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển khoa học - công nghệ; khắc phục tình trạng tồn đọng đơn đăng ký quyền bảo hộ công nghệ, bằng sáng

chế, nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số...³. Tuy nhiên, việc thực hiện cam kết và giám sát kết quả vẫn là một điểm yếu, với nhiều vấn đề chưa được giải quyết triệt để hoặc triển khai chậm trễ.

4. Tác động của chất vấn đến hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ

Một là, chất vấn góp phần phát hiện bất cập pháp luật về khoa học - công nghệ.

Các phiên chất vấn của Quốc hội đã chứng minh hiệu quả trong việc phát hiện và làm rõ nhiều điểm nghẽn trong hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ, như: cơ chế tài chính cho khoa học - công nghệ, các đại biểu đã chất vấn sâu về sự chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động tài chính khoa học - công nghệ, sự thiếu minh bạch trong phân bổ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án khoa học - công nghệ cũng như hiệu quả sử dụng nguồn vốn này. Những vấn đề này đã chỉ ra sự cần thiết phải rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý tài chính khoa học - công nghệ, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và hiệu quả.

Vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các dự án nghiên cứu hợp tác, đặc biệt là hợp tác quốc tế cũng được đưa ra chất vấn. Các đại biểu đã đặt câu hỏi về việc phân chia quyền sở hữu trí tuệ giữa các bên tham gia, cơ chế bảo vệ quyền lợi của các nhà khoa học, cũng như việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Những chất vấn này đã góp phần làm rõ những bất cập trong pháp luật về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trong bối cảnh hợp tác nghiên cứu ngày càng phát triển.

Hai là, chất vấn góp phần hoàn thiện pháp luật về khoa học - công nghệ.

Chất vấn của Quốc hội không chỉ dừng lại ở việc phát hiện bất cập mà còn thúc đẩy quá trình sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản pháp luật về khoa học - công nghệ. Các phiên chất vấn đã tập trung vào những bất

cập về cơ chế quản lý và tài chính trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, bao gồm cả vấn đề phân bổ ngân sách, cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành. Những chất vấn này đã tạo áp lực và là cơ sở quan trọng để Bộ Khoa học và Công nghệ dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học - công nghệ⁴.

Đối với việc sửa đổi *Luật Sở hữu trí tuệ*, Các phiên chất vấn trước đó đã đề cập nhiều khía cạnh của bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm cả vấn đề thực thi quyền, xử lý vi phạm và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số. Những vấn đề này đã được phản ánh và cụ thể hóa trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2022, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.

Ba là, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của chất vấn.

Chất lượng câu hỏi là yếu tố tiên quyết ảnh hưởng đến hiệu quả của chất vấn. Các câu hỏi sâu sắc, cụ thể sẽ giúp khai thác triệt để vấn đề và buộc các cơ quan liên quan phải trả lời một cách trách nhiệm và toàn diện. Tuy nhiên, khi câu hỏi còn mang tính chung chung hoặc chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng, chất lượng chất vấn sẽ giảm sút. Bên cạnh đó, một yếu tố quan trọng là trách nhiệm giải trình của các chủ thể bị chất vấn. Khả năng giải trình phụ thuộc vào mức độ am hiểu và trách nhiệm của các cơ quan bị chất vấn. Nếu các cơ quan này thiếu sự phối hợp hoặc không cung cấp thông tin đầy đủ, chất vấn sẽ không đạt được mục tiêu như mong đợi.

Hiện nay, cơ chế giám sát sau chất vấn còn nhiều hạn chế dẫn đến tình trạng các cam kết không được thực hiện đầy đủ hoặc đúng hạn. Điều này làm giảm tính răn đe và hiệu quả của hoạt động chất vấn. Ngoài ra, sự phối hợp giữa Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan đóng vai trò quan trọng trong

việc bảo đảm các vấn đề được chất vấn được giải quyết triệt để. Thiếu sự đồng bộ trong phối hợp sẽ làm chậm tiến độ xử lý và hoàn thiện pháp luật.

5. Một số giải pháp

Thứ nhất, nâng cao chất lượng câu hỏi chất vấn.

Trước mỗi kỳ họp, đại biểu cần thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, báo cáo và dữ liệu thực tiễn liên quan đến lĩnh vực khoa học - công nghệ. Các báo cáo từ Bộ Khoa học và Công nghệ, dữ liệu từ các dự án nghiên cứu có thể là nguồn tài liệu quan trọng giúp đại biểu hiểu rõ bối cảnh và đặt câu hỏi sát với thực tiễn. Đồng thời, Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thể tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kỹ năng chất vấn cho đại biểu Quốc hội, tập trung vào các kỹ năng như phân tích vấn đề, đặt câu hỏi trọng tâm, điều chỉnh câu hỏi linh hoạt trong quá trình đối thoại.

Thứ hai, tăng cường trách nhiệm giải trình của các chủ thể bị chất vấn.

Các bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Khoa học và Công nghệ cần chuẩn bị kỹ lưỡng để trả lời câu hỏi chất vấn với thông tin chính xác, cụ thể, có tính định lượng và có sức thuyết phục cao. Ví dụ, khi trả lời về hiệu quả phân bổ ngân sách khoa học - công nghệ cần đưa ra số liệu cụ thể từ báo cáo ngân sách hàng năm, không nêu chung chung, khái quát. Các cơ quan chịu trách nhiệm cần đưa ra cam kết cụ thể, kèm theo lộ trình thực hiện rõ ràng. Chẳng hạn, đối với việc chậm xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết, câu trả lời chất vấn cần nêu rõ thời hạn cụ thể đối với việc sửa đổi, ban hành mới các thông tư hoặc nghị định liên quan.

Cùng với đó, cần có cơ chế kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các cam kết sau chất vấn. Điều này có thể bao gồm việc yêu cầu các bộ, ngành gửi báo cáo định kỳ hoặc tổ chức các phiên giải trình bổ sung tại Ủy ban phụ trách lĩnh vực này của Quốc hội.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa Quốc hội và các cơ quan nhà nước.

Quốc hội cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Chính phủ và các cơ quan chuyên môn để bảo đảm các quy định pháp luật mới được xây dựng trên cơ sở thông tin thực tiễn và có tính khả thi cao. Trong việc sửa đổi *Luật Khoa học và Công nghệ* và các luật có liên quan, Quốc hội cần tăng cường tổ chức các hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các nhà khoa học, doanh nghiệp và cơ quan quản lý để lấy ý kiến đóng góp.

Các ủy ban chuyên môn của Quốc hội trong lĩnh vực khoa học - công nghệ cần đóng vai trò trung tâm trong việc nghiên cứu, đề xuất và thẩm định các dự thảo luật liên quan đến lĩnh vực này. Các phiên thảo luận tại ủy ban cần có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành để bảo đảm chất lượng và tính thực tiễn của các giải pháp được đề xuất.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế theo dõi và giám sát.

Cần xây dựng hệ thống báo cáo giám sát minh bạch, công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc tại Cổng thông tin điện tử Quốc hội. Điều này không chỉ giúp người dân theo dõi được quá trình thực hiện các cam kết sau chất vấn mà còn tạo áp lực thúc đẩy các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm. Việc sử dụng các công cụ công nghệ số, như cơ sở dữ liệu trực tuyến hoặc hệ thống giám sát thông minh, có thể giúp Quốc hội theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết sau chất vấn một cách hiệu quả hơn.

Thứ năm, nâng cao vai trò của báo chí, truyền thông.

Báo chí cần đóng vai trò là cầu nối thông tin, cung cấp dữ liệu thực tiễn để hỗ trợ đại biểu Quốc hội xây dựng câu hỏi chất vấn. Đồng thời, báo chí cũng cần theo sát quá trình trả lời và thực hiện cam kết của các bộ, ngành, từ đó phản ánh ý kiến của dư luận và tạo áp lực để các bên liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ. Ngoài ra, Quốc hội có thể tổ chức các diễn đàn, hội thảo mở để lắng nghe ý kiến từ các

nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân về những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực khoa học - công nghệ. Thông tin thu thập từ các sự kiện này có thể được tích hợp vào nội dung chất vấn và các chính sách sửa đổi pháp luật.

6. Kết luận

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động chất vấn của Quốc hội, cần chú trọng vào việc nâng cao chất lượng câu hỏi chất vấn, tăng cường trách nhiệm giải trình của các chủ thể liên quan, thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết sau chất vấn và tăng cường sự phối hợp giữa Quốc hội với các cơ quan nhà nước. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học - công nghệ thông qua hoạt động chất vấn sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc, thúc đẩy khoa học và công nghệ phát triển, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. □

Chú thích:

1. Bộ trưởng Tư pháp, khoa học - công nghệ trả lời chất vấn “hỏi nhanh đáp gọn”. <https://dantri.com.vn>, ngày 02/3/2018.

2, 3. “Kỷ lục” tại phiên chất vấn Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt. <https://dantri.com.vn>, ngày 07/6/2023.

4. Tháo gỡ tồn tại trong cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ. <https://baochinhphu.vn>, ngày 11/3/2024.

Tài liệu tham khảo:

- Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.
- Quốc hội (2015). *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015.
- Quốc hội (2022). *Nghị quyết số 71/2022/QH15* ngày 15/11/2022 ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2017). *Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14* ngày 11/01/2017 về ban hành quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội.
- ĐBQH Thạch Phước Bình: chất vấn Bộ trưởng Bộ KH&CN về quy trình công nhận nhãn hiệu, bản quyền sáng chế. <https://quochoi.vn>, truy cập ngày 15/6/2025.